CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T

STT	VĂN BẢN
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
3	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã kiểm toán năm 2023
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2024
8	Tờ trình thông qua quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS
9	Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
10	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028
11	Tờ trình thông qua việc chấm dứt hoạt động của Tiểu ban đầu tư trực thuộc HĐQT
12	Thông báo đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
13	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ
14	Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
15	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ
16	Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ
17	Mẫu Đơn đề cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
18	Mẫu Đơn ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
19	Mẫu Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
20	Mẫu Phiếu biểu quyết
21	Mẫu Phiếu bầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T
Tầng 5, Tòa Times Tower, HACC1 Complex, 35 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0102182140

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T

Thời gian tổ chức Đại hội: - Lần 1: 08h30, Thứ ba, ngày 16 tháng 04 năm 2024;
- Lần 2: 08h30, Thứ sáu, ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Hình thức tổ chức: Trực tuyến qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điểm cầu trực tuyến: Hội trường Hà Nội – Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội kết nối cùng các điểm cầu khác.

Thời gian	Nội dung chương trình
I. KHAI MẠC	
08h30 – 8h45	Cổ đông đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử
08h45 - 09h00	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
09h00 - 09h15	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ NHẤT	
09h00 - 09h10	Chương trình Đại hội
	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
	Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
	Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
III. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ HAI	
09h10 - 10h00	➢ *Thông qua các báo cáo:*
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024;
	2. Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024;
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024.
	➢ *Thông qua các Tờ trình và Danh sách đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS:*
	1. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
	2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán;
	3. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2024;
	4. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất chi năm 2024;
	5. Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
	6. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028;
	7. Tờ trình thông qua việc chấm dứt hoạt động của Tiểu ban đầu tư trực thuộc HĐQT
	8. Danh sách đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS;
	9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
IV. NỘI DUNG BẦU CỬ	
10h00 - 10h20	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028
V. THẢO LUẬN	
10h20 - 10h30	Phát biểu thảo luận
10h30 - 10h40	Giải lao
VI. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ BA VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
10h40 – 11h	Thông qua kết quả kiểm phiếu, Biên bản và Nghị quyết Đại hội
	Tuyên bố bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Tập Đoàn**"/"**Công Ty**" hoặc "**F.I.T**") quy định, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

HĐQT đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập Đoàn và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Hiện tại Hội đồng Quản trị Tập Đoàn gồm 07 thành viên như sau:

1.1. Ông Nguyễn Văn Sang	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
1.2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT
1.3. Bà Vũ Thị Minh Hoài	Chức vụ: Thành viên HĐQT
1.4. Ông Nguyễn Ninh Dũng	Chức vụ: Thành viên HĐQT
1.5. Ông Phạm Tuấn Sơn	Chức vụ: Thành viên HĐQT
1.6. Ông Vũ Anh Trọng	Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập
1.7. Ông Đinh Quốc Hùng	Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2023, Tập Đoàn đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT là 348.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng và các thành viên HĐQT là 4.000.000 đồng/người/tháng.

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	1701/2023/NQ-HĐQT	17/01/2023	Thông qua việc phân quyền và nghĩa vụ cho Người đại diện theo pháp luật	Các nội dung trong cuộc họp được biểu quyết tán
2	01/2023/NQ-HĐQT	09/02/2023	Thông qua giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An	

3	02/2023/NQ-HĐQT	09/02/2023	Thông qua vay vốn lưu động tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	thành 100%
4	03/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thanh Xuân	
5	04/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua việc bổ nhiệm PTGĐ - Nguyễn Văn Bản	
6	05/2023/NQ-HĐQT	24/03/2023	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	
7	06/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	Thông qua việc chỉ định người đại diện Công Ty thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng và/hoặc Tổ chức tín dụng	
8	07/2023/NQ-HĐQT	04/04/2023	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng giám đốc Công Ty	
9	08/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Thông qua việc đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	
10	09/2023/NQ-HĐQT	24/05/2023	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công Ty	
11	10/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Thông qua Quy chế đánh giá hiệu quả công việc	
12	11/2023/NQ-HĐQT	09/06/2023	Thông qua giao dịch với các bên liên quan	
13	12/2023/NQ-HĐQT	12/06/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với ngân hàng, tổ chức tín dụng	
14	13/2023/NQ-HĐQT	12/06/2023	Thông qua việc mở tài khoản ngân hàng và thực hiện việc vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	
15	14/2023/NQ-HĐQT	03/07/2023	Thông qua việc giao Tổng Giám đốc đứng tên chủ tài khoản của Công Ty tại các ngân hàng	
16	15/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Thông qua việc lựa chọn Công Ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	
17	16/2023/NQ-HĐQT	14/07/2023	Thông qua Quy chế thưởng hiệu quả kinh doanh	
18	17/2023/NQ-HĐQT	17/07/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với ngân hàng, tổ chức tín dụng	
19	18/2023/NQ-HĐQT	17/07/2023	Thông qua việc thực hiện việc vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	
20	19/2023/NQ-HĐQT	29/07/2023	Thông qua chủ trương về việc chuyển nhượng cổ phần thuộc sở hữu của Công Ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản F.I.T	
21	20/2023/NQ-HĐQT	22/08/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An	
22	21/2023/NQ-HĐQT	08/09/2023	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công Ty	
23	22/2023/NQ-HĐQT	14/09/2023	Thông qua Quy chế tài chính	

24	23/2023/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ	
25	24/2023/NQ-HĐQT	16/10/2023	Thông qua giao dịch Hợp tác đầu tư	
26	25/2023/NQ-HĐQT	18/10/2023	Thông qua việc thay đổi mẫu dấu của Công Ty	
27	26/2023/NQ-HĐQT	23/10/2023	Thông qua Quy chế tài chính	
28	27/2023/NQ-HĐQT	21/11/2023	Thông qua việc thay đổi nhân sự và người đại diện theo pháp luật của Công Ty	
29	28/2023/NQ-HĐQT	07/12/2023	Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức của Công Ty	
30	29/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Thông qua giao dịch Hợp tác đầu tư	
31	30/2023/NQ-HĐQT	18/12/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với ngân hàng, tổ chức tín dụng	
32	31/2023/NQ-HĐQT	18/12/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	

3. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2023 và Nghị quyết HĐQT số 11/2023/NQ-HĐQT ngày 09/06/2023, Công Ty đã thực hiện một số giao dịch với các bên liên quan. Tất cả các giao dịch này đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công Ty, quy định pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2023, Công Ty có 02 thành viên HĐTQ độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công Ty. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của thành viên HĐQT Công Ty trong năm 2023 cụ thể như sau:

4.1. Hoạt động của HĐQT tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định khác của Pháp luật.

4.2. HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty niêm yết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

4.3. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công Ty tuân thủ các quy định hiện hành. HĐQT cũng đã thường xuyên xem xét cập nhật, điều chỉnh phân cấp cho Ban Điều hành để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động cụ thể, qua đó đã tập trung nhiều hơn vào công tác định hướng, giám sát.

4.4. HĐQT thường xuyên rà soát, cập nhật các mục tiêu kế hoạch đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển Công Ty, xây dựng chiến lược dài hạn để Công Ty ngày

càng phát triển bền vững.

4.5. HĐQT, Ban TGĐ và BKS đã có sự phối hợp tốt trong xử lý công việc để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty được thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Trong năm 2023, HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực của Tập Đoàn và Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành, thích ứng nhanh với điều kiện kinh tế vĩ mô, triển khai các biện pháp ứng phó trong hoạt động kinh doanh dưới bối cảnh nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với biến động địa chính trị và đang trong quá trình phục hồi hậu Covid-19. Cụ thể:

5.1. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Tổng giám đốc công ty các công ty thành viên đẩy mạnh chủ trương tái cấu trúc, đẩy mạng các mảng hoạt động kinh doanh để tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế, tầm vóc và uy tín của công ty trên thị trường với các ngành hàng chủ lực như: Dược phẩm, nước giải khát, chế biến xuất khẩu nông sản, tiêu dùng nhanh, bất động sản và du lịch nghỉ dưỡng. HĐQT giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và giao ban định kỳ hàng quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

5.2. Ban Tổng giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.

5.3. Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã có nỗ lực to lớn và thực hiện rất tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

6. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2023, Tập đoàn và các công ty thành viên gặp rất nhiều khó khăn do chi phí logictics tăng cao, khủng hoảng năng lượng, ảnh hưởng từ chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ và EU, xung đột Nga-Ukraine, khủng hoảng ở Biển Đỏ, biến động giá nhiên liệu… làm giảm tốc độ phát triển toàn cầu và gây ảnh hưởng đến nền kinh tế của Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Những tác động đó cũng phần nào dẫn đến nguyên nhân Công Ty không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Trong bối cảnh đó, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công Ty đã có mối quan hệ chặt chẽ và phối hợp sát sao trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.1. HĐQT đã tham gia vào việc xây dựng và xác định chiến lược tổng thể cho doanh nghiệp, bao gồm cả các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

6.2. HĐQT cũng phải tham gia vào việc quản lý và đánh giá rủi ro liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo vệ doanh nghiệp khỏi các nguy cơ có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

6.3. HĐQT thường xuyên được cung cấp báo cáo về tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để có thể giám sát và đánh giá các hoạt động của Tập Đoàn.

6.4. Bên cạnh đó, HĐQT có vai trò trong việc chọn lựa và đánh giá lãnh đạo cấp cao, bao gồm cả CEO và các thành viên của Ban điều hành, để đảm bảo rằng họ có khả năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.

6.5. Tuy nhiên, sau những tác động chủ quan và khách quan mà Công Ty chưa đạt được các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, trong kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, các chỉ tiêu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 2.205 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế là 84,8 tỷ đồng. Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, doanh thu hợp nhất của Tập Đoàn năm 2023 đạt 1.775 tỷ đồng, giảm 9,08% so với năm 2022, lợi nhuận sau thuế -77,6 tỷ đồng.

7. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

7.1. Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

7.2. Về việc thông qua các giao dịch với các bên có liên quan.

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu hoặc chi phí với những bên có liên quan và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác.

7.3. Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản F.I.T được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của F.I.T được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	6.998	7.722	10,3%
Doanh thu thuần	1.917	1.746	-8,9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	112	-17	-115,4%
Lợi nhuận khác	4,3	1,3	-69,3%
Lợi nhuận trước thuế	116	-16	-113,7%
Lợi nhuận sau thuế	72	-78	-208,4%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công Ty mẹ	48	-115	-338,0%
Lợi nhuận gộp	459	348	-24,1%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của F.I.T

8.1. *Về lĩnh vực dược phẩm*, năm 2023, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("***DCL***") ghi

nhận doanh thu đạt 1170 tỷ đồng, vượt 13% so với cùng kỳ năm trước. Tổng tài sản tăng từ 2.105 tỷ đồng lên hơn 2.277 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu tăng từ hơn 1.392 tỷ đồng lên hơn 1.451 tỷ đồng. Kết quả này cho thấy sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV DCL, trong bối cảnh nền kinh tế 2023 còn nhiều ảm đạm.

Để đạt được kết quả này, DCL đã đầu tư vào việc mở rộng dây chuyền sản xuất và xây mới nhà máy để đáp ứng nhu cầu chất lượng ngày càng cao của thị trường. Theo đó, DCL tiếp tục tập trung sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực như viên nang rỗng (capsule), thuốc ung thư, vật tư y tế,…

8.2. *Về lĩnh vực kinh doanh nước uống*, mảng kinh doanh nước uống của Tập Đoàn năm 2023 ghi nhận vượt 40% về lợi nhuận sau thuế so với năm 2022. Với lợi thế sở hữu mỏ nước khoáng kiềm thiên nhiên Đảnh Thạnh có độ pH tự nhiên 9.0 duy nhất trên cả nước, Tập Đoàn và Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đã xác lập dấu ấn của mình trên thị trường nước uống Việt Nam, với 03 dòng sản phẩm chính bao gồm: Nước khoáng có ga Đảnh Thạnh; Nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda; Nước khoáng tăng lực Sumo với đa dạng các loại sản phẩm và dung tích khác nhau, phục vụ nhu cầu của mọi lứa tuổi tiêu dùng. Không chỉ mang lại những lợi ích ưu việt đối với sức khỏe, các sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa còn gây ấn tượng khi trở thành một thức uống lan tỏa năng lượng sống tích cực về cân bằng cuộc sống, đưa cơ thể trở về trạng thái cân bằng, khỏe mạnh tự nhiên. Các sản phẩm của Công Ty đã được đón nhận tại hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước với hơn 1.000 đối tác thuộc các kênh phân phối, trong đó có 173 siêu thị, 3.600 cửa hàng tiện lợi, 50 Resort cao cấp, hơn 70 khách sạn 4 và 5 sao và các sàn thương mại điện tử uy tín đang cung cấp sản phẩm của công ty mỗi ngày.

8.3. *Về lĩnh vực FMCG*, từ 6/2023, FIT Cosmetics đã nghiên cứu thành công khi ứng dụng công nghệ đa Enzyme vào dòng sản phẩm TERO Sinh Học, bao gồm nước giặt sinh học, nước rửa chén bát sinh học, nước lau sàn sinh học. Khác với các sản phẩm tẩy rửa hiện có trên thị trường, các sản phẩm làm sạch thuộc thương hiệu Tero sinh học đã ứng dụng hiệu quả tối đa của công nghệ đa Enzyme 100% từ Châu Âu, không chứa hóa chất độc hại, mang đến hiệu quả làm sạch và độ an toàn tuyệt đối khi sử dụng cho em bé và người có làn da nhạy cảm. Chỉ sau một thời gian ngắn ra mắt, các sản phẩm dòng Tero sinh học đã nhanh chóng chiếm được cảm tình của người tiêu dùng. Với thành phần và tác dụng vượt trội, dòng sản phẩm Tero sinh học đang ngày càng được người tiêu dùng đón nhận, từ đó góp phần thúc đẩy làn sóng tiêu dùng xanh thông qua sử dụng các sản phẩm tẩy rửa sinh học an toàn có nguồn gốc từ enzyme, đảm bảo an toàn sức khỏe cho cả gia đình. Những thành tựu FIT Cosmetics đạt được là minh chứng thực tế cho chiến lược đúng đắn mà Tập Đoàn đang theo đuổi, góp phần truyền cảm hứng mạnh mẽ về một lối sống xanh, hiện đại.

8.4. *Về lĩnh vực Nông nghiệp - Thực phẩm*, năm 2023, Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ đạt doanh thu 478 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều có tín hiệu khởi sắc so với năm ngoái. Tại mảng thực phẩm, 9/2023, nhà máy Tổ hợp Nhà máy Chế biến Nông sản Thực phẩm Hậu Giang (Nhà máy Westfood Hậu Giang) đã chính thức khởi công xây dựng tại khu công nghiệp sông Hậu, tỉnh Hậu Giang và dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong Quý 1/2025. Dự kiến sau khi hoàn thành, Westfood Hậu Giang sẽ là một trong những nhà máy chế biến nông sản lớn nhất miền Tây; hàng năm nhà máy sẽ cung cấp trên 30.000 tấn thành phẩm là các sản phẩm nông sản chế biến đạt chứng chỉ quốc tế đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Công ty cũng đã ký kết với

huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang để hợp tác phát triển cây khóm King MD2 với diện tích 2.000ha trong 5 năm tới. Việc xây dựng nhà máy Westfood Hậu Giang sẽ là động lực để Westfood tiếp tục thúc đẩy phát triển vùng nguyên liệu, không chỉ khóm King MD2 mà còn nhiều loại nông sản khác tại Hậu Giang.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.210.385	24,53%
Lợi nhuận sau thuế	270.397	448,34%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,23%	

2. Chiến lược và định hướng hoạt động kinh doanh

Trong năm 2024 và những năm tiếp theo, Tập đoàn F.I.T sẽ tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động thông qua tăng trưởng tự thân cũng như thâu tóm các công ty tiềm năng khác, tiến đến sở hữu các thương hiệu hàng đầu trong những lĩnh vực hàng hóa thiết yếu. Đồng thời duy trì và phát triển mối quan hệ đối tác với những doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy năng lực quản trị, công nghệ, kỹ thuật và thương mại.

Trong lĩnh vực Dược phẩm: Cam kết giữ vững đà tăng trưởng tại các mảng kinh doanh chủ lực: Viên nang rỗng (capsule), dược phẩm, thiết bị y tế. Dự kiến tháng 1/2024, khi dây chuyền capsule 5 đi vào hoạt động, sản lượng cung cấp sẽ đạt 9,6 tỷ nang/năm, tương đương khoảng 800 triệu nang/tháng. Tiếp tục đảm bảo tiến độ xây dựng nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas và nhà máy Dược phẩm EU-GMP, nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Trong lĩnh vực kinh doanh nước uống: Tập trung cải thiện và đa dạng hóa các dòng sản phẩm, đẩy mạnh các hoạt động thương hiệu, mở rộng kênh phân phối và mạng lưới khách hàng, mang đến cho người tiêu dùng các giải pháp chăm sóc sức khỏe vượt trội, tinh túy nguyên bản từ thiên nhiên.

Trong lĩnh vực Hóa mỹ phẩm: Tiếp tục chiến lược phát triển các thương hiệu sản phẩm Chăm sóc Cá nhân và Chăm sóc Gia đình theo xu hướng xanh, thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe khi sử dụng, dẫn đầu là thương hiệu Tero Sinh Học.

Trong lĩnh vực Nông nghiệp - Thực phẩm: Tái cơ cấu ngành nghề hiện tại theo hướng giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh, tiếp tục phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả cho công ty. Cùng với việc xây dựng nhà máy Westfood Hậu Giang, Công ty tiếp tục tập trung phát triển các dòng sản phẩm hiện đang là thế mạnh của Westfood như IQF, đóng lon, dứa tươi King MD2…; đồng thời phát triển các ngành hàng mới và sản phẩm mới đáp ứng xu hướng xuất khẩu trên thế giới. Đối với dự án phát triển vùng nguyên liệu, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng vùng nguyên liệu để ổn định sản lượng và chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ xuất khẩu.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2023

và kế hoạch hoạt động năm 2024. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành F.I.T nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Tập Đoàn phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của cổ đông và các đối tác.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/BC-BTGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T;*

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Tập Đoàn**"/"**Công Ty**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Bức tranh kinh tế vĩ mô

Từ cuối năm 2022, khi tăng trưởng Quý III/2022 của Việt Nam đang ở mức trên 8% (cao nhất từ trước tới nay), một số báo cáo chuyên sâu về kinh tế vĩ mô đã có những cảnh báo thận trọng về diễn biến khó lường trong năm 2023. Bước sang 2023, một số điểm yếu căn bản trong nền kinh tế, như giải ngân đầu tư công, nguồn cung năng lượng, khả năng nội địa hóa hàng xuất khẩu,… và những "cơn gió ngược" về xung đột chính trị, lạm phát và lãi suất tăng cao, tâm lý tiêu dùng bất ổn định,… đã khiến kinh tế Việt Nam giảm đà tăng trưởng một cách đáng kể, có những lúc xuống mức thấp nhất trong hơn mười năm trở lại đây.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân nhằm khai thông các nguồn lực, đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, sản xuất-kinh doanh, tiêu dùng, Việt Nam đã có một năm đầy nỗ lực duy trì vượt khó. Tuy nhiên, nhiều thách thức lớn vẫn còn tồn tại và cần sớm được giải quyết khi bước sang năm 2024.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, Tập đoàn và các công ty thành viên gặp rất nhiều khó khăn do chi phí logictics tăng cao, khủng hoảng năng lượng, ảnh hưởng từ chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ và EU, xung đột Nga-Ukraine, khủng hoảng Biển Đỏ, biến động giá nhiên liệu… làm giảm tốc độ phát triển toàn cầu và gây ảnh hưởng đến nền kinh tế của Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Những tác động đó cũng phần nào dẫn đến nguyên nhân Công Ty không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, trong kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, các chỉ tiêu Doanh thu bán hàng

và cung cấp dịch vụ là 2.205 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế là 84,8 tỷ đồng, tuy nhiên, do những khó khăn nêu trên và việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cap Padaran Mũi Dinh cũng phần nào làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm 2023.

Theo số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của Công Ty, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 là 1.775 tỷ đồng, đạt 80,5% so với kế hoạch đã đề ra; Lợi nhuận sau thuế là -77,6 tỷ đồng. Trước những khó khăn nối tiếp khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt trong năm vừa qua, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã nỗ lực cố gắng phát huy tối đa ưu thế, nguồn lực nội tại, đưa ra những chiến lược, chỉ đạo sát sao để phù hợp với biến động thị trường. Tuy nhiên, vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan, không chỉ Tập đoàn F.I.T mà cả các doanh nghiệp lớn khác cũng đều gặp những tổn thất nhất định khi nhiều doanh nghiệp đã phải điều chỉnh giảm các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 ngay thời điểm chỉ còn chưa đầy một tháng là kết thúc năm.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ năm 2022/2021	Năm 2023	Tỷ lệ năm 2023/2022
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.220.561	1.917.210	157,08%	1.745.768	91,06%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	306.464	458.974	149,76%	348.319	75,89%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	270.275	111.505	41,26%	-17.172	-15,40%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	278.442	115.775	41,58%	-15.863	-13,70%
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	231.471	71.604	30,93%	-77.624	-108,41%
6	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	157.969	48.289	30,57%	-114.938	-238,02%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023

2.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

a. *Về lĩnh vực dược phẩm:* Năm 2023, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**DCL**") ghi nhận doanh thu đạt 1170 tỷ đồng, vượt 13% so với cùng kỳ năm trước. Tổng tài sản tăng 8% lên 2277 tỷ đồng. Các sản phẩm thuộc thương hiệu của DCL ngày càng khẳng định được uy tín trong lòng người tiêu dùng. Công ty đã đầu tư vào việc mở rộng dây chuyền sản xuất và xây mới nhà máy để đáp ứng nhu cầu sản phẩm ngày càng cao của thị trường. Năm 2023 cũng ghi nhận sự chuyển đổi mạnh mẽ của DCL trong quá trình

chuyển đổi số, đánh dấu bước tiến quan trọng trong hành trình số hóa của công ty. Chuyển đổi số với chiến lược, định hướng phát triển rõ ràng đã giúp nâng cao công tác quản trị, sử dụng dữ liệu hiệu quả, hỗ trợ Ban lãnh đạo ra những quyết định quan trọng, chính xác, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực thi các chiến lược dài hạn của công ty trong thời gian tới.

b. *Về lĩnh vực kinh doanh nước uống:* Mảng kinh doanh nước uống của Tập đoàn năm 2023 ghi nhận vượt 40% về lợi nhuận sau thuế so với năm 2022. Với lợi thế sở hữu mỏ nước khoáng kiềm thiên nhiên Đảnh Thạnh có độ pH tự nhiên 9.0 duy nhất trên cả nước, Tập đoàn và công ty thành viên đã triển mạnh mẽ các hoạt động kích hoạt thương hiệu, thúc đẩy gia tăng nhận diện của các thương hiệu trong tâm trí người tiêu dùng. Các sản phẩm của Công ty đã được đón nhận tại hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước với hơn 1.000 đối tác thuộc các kênh phân phối, trong đó có 173 siêu thị, 3.600 cửa hàng tiện lợi, 50 Resort cao cấp, hơn 70 khách sạn 4 và 5 sao và các sàn thương mại điện tử uy tín đang cung cấp sản phẩm của Công ty mỗi ngày.

c. *Về lĩnh vực FMCG:* Trong năm 2023, FIT Cosmetics ra mắt thành công các sản phẩm Tero sinh học bao gồm nước giặt sinh học, nước rửa chén bát sinh học, nước lau sàn sinh học và nhanh chóng chiếm được cảm tình của người tiêu dùng. Các sản phẩm sử dụng công nghệ đa Enzyme, với 100% Enzyme đến từ châu Âu, dẫn đầu xu hướng công nghệ sinh học tại Việt Nam. Thành công của các sản phẩm Tero sinh học đã khẳng định chiến lược rõ ràng với mục tiêu phát triển các dòng sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên, mang lại cho người tiêu dùng các dòng sản phẩm cao cấp, thân thiện môi trường, đón đầu xu hướng tiêu dùng Xanh của F.I.T Group.

d. *Về lĩnh vực nông nghiệp – Thực phẩm:* Năm 2023, Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đạt doanh thu 478 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều có tín hiệu khởi sắc so với năm ngoái. Tại mảng thực phẩm, 09/2023, nhà máy Tổ hợp Nhà máy Chế biến Nông sản Thực phẩm Hậu Giang (Nhà máy Westfood Hậu Giang) đã chính thức khởi công xây dựng tại khu công nghiệp sông Hậu, tỉnh Hậu Giang và dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong Quý 01/2025. Dự kiến sau khi hoàn thành, Westfood Hậu Giang sẽ là một trong những nhà máy chế biến nông sản lớn nhất miền Tây; hàng năm nhà máy sẽ cung cấp trên 30.000 tấn thành phẩm là các sản phẩm nông sản chế biến đạt chứng chỉ quốc tế đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

II. Báo cáo thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập cả năm (VNĐ)
1	Nguyễn Thị Hoài	Tổng Giám đốc	469.574.648
2	Nguyễn Văn Bản	Tổng Giám đốc	1.461.793.263
3	Vũ Thị Minh Hoài	Phó Tổng Giám đốc thường trực	355.247.940
4	Nguyễn Ngọc Thắng	Phó Tổng Giám đốc	1.172.950.652

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh:

Tất cả các ngành hàng của F.I.T đều hướng về cộng đồng, phục vụ các nhu cầu thiết yếu của đa số khách hàng nhưng với mục tiêu "Nâng Tầm Chất Lượng". Bốn chữ này không chỉ Ban lãnh đạo hiểu rõ, mà mỗi một nhân viên đều phải "ngấm" kĩ để khi định làm gì, cũng nhớ rằng, mọi việc mình làm là trở lại phục vụ tốt hơn cho đời sống. Vì thế, Tập

đoàn F.I.T không ngừng đầu tư ngược trở lại các nhà máy và dự án, nhằm đảm bảo các cơ sở có được công nghệ tốt nhất hoặc môi trường sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Năm 2023 - 2024, thương hiệu nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda sẽ được đưa xa hơn, rộng hơn để mọi người được hưởng thụ nguồn nước độc đáo bậc nhất này. Dược Cửu Long tập trung vào mở rộng quy mô sản xuất với 01 Nhà máy Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP tại tỉnh Long An với quy mô 50.000 m2, tổng vốn đầu tư 1.035 tỷ đồng, 01 nhà máy vật tư thiết bị y tế với diện tích 10.846,6 m2, vốn đầu tư khoảng gần 400 tỷ đồng. FIT Cosmetics đi vào phát triển công nghệ sản xuất hóa mỹ phẩm có nguồn gốc sinh học, đảm bảo an toàn cho con người và môi trường. Các vùng nông nghiệp được mở rộng tại Cần Thơ, Vĩnh Long và Hậu Giang,… nhằm đảm bảo nguồn cung chất lượng và chủ động.

2. Với các kế hoạch trên, Ban Tổng Giám đốc Tập Đoàn đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.210.385	24,53%
Lợi nhuận sau thuế	270.397	448,34%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,23%	

Ban Tổng Giám đốc Tập Đoàn trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về sản xuất kinh doanh năm 2023 và trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với nội dung như trên.

Trân trọng./.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Bản

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
Lưu: TK HĐQT, VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/BC-BKS/F.I.T	*Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T;*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Tập Đoàn**"/ "**Công Ty**") đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Tập Đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Ban kiểm soát ("**BKS**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác hoạt động trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2023

A. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty gồm có :

1.	Bà **Ngô Thu Trang**	- Trưởng ban
2.	Ông **Võ Đình Bảo**	**-** Thành viên
3.	Bà **Nguyễn Thị Hồng Anh**	- Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua việc bầu 03 Thành viên BKS nhiệm kỳ mới 2023-2028 là (Bà) Ngô Thu Trang, (Ông) Võ Đình Bảo, (Bà) Nguyễn Thị Hồng Anh. Đồng thời, BKS đã tiến hành bầu (Bà) Ngô Thu Trang là Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Trong năm 2023, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên BKS là 72.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Trưởng BKS là 3.000.000 đồng/tháng và các thành viên BKS là 1.500.000 đồng/người/tháng.

B. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.

1. Tổng kết các cuộc họp của BKS năm 2023

STT	Ngày	Nội dung
1	24/04/2023	Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 và tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
2	24/05/2023	Bầu trưởng Ban kiểm soát
3	25/08/2023	Thống nhất BCTC riêng, hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 của Công Ty

2. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thu Trang	3/3	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thảo	1/3	33%	100%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2023
3	Ông Võ Đình Bảo	3/3	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	2/3	67%	100%	Bầu bổ sung theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2023

3. Kết luận và kiến nghị của BKS

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông Tập Đoàn giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định. BKS kiến nghị một số nội dung như sau:

3.1. Tiếp tục rà soát và thực hiện công tác tái cấu trúc lại các đơn vị thành viên, thực hiện thoái vốn tại các công ty hoạt động yếu kém, dừng hoạt động đã lâu hoặc không thuộc lĩnh vực cốt lõi của Tập Đoàn; tăng cường công tác quản trị các đơn vị. Tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác có các dự án tốt.

3.2. Bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô; xây dựng các kịch bản quản trị - điều hành để kịp thời thích ứng với những biến đổi của thị trường trong việc phát triển các lĩnh vực hoạt động của Tập Đoàn.

3.3. Kiến nghị Tập Đoàn củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công Ty.

C. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. BKS đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công Ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công Ty,

các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công Ty. Các công việc chính đã thực hiện bao gồm:

1.1. BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT. Kiểm tra việc ban hành, thực thi các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, từ đó đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công Ty; đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Tập đoàn. BKS nhận thấy không có rủi ro trọng yếu trong hệ thống quy trình quản lý hiện tại của Công Ty cũng như việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy định liên quan;

1.2. Tổ chức cuộc họp của BKS, đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát qua các quý; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BKS để thực hiện chức trách của BKS;

1.3. Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ; Thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT và báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

1.4. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.

1.5. Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của Tập đoàn;

1.6. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Tập đoàn.

1.7. Theo dõi việc công bố thông tin của Công Ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết.

2. Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS còn thực hiện các công việc sau:

2.1. Thảo luận và kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 của Công Ty trên cơ sở danh sách công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

2.2. Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; trên cơ sở đó đề xuất các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

D. Kết quả kiểm tra, giám sát:

BKS báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

1.1. Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh

a. BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tập Đoàn, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

b. Trên cơ sở đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

c. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Tập Đoàn.

d. Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Tập Đoàn đã trải qua một năm đầy những khó khăn và thách thức.

e. Các thông tin về hoạt động kinh doanh được công bố một cách minh bạch và trung thực

giúp đảm bảo rằng các bên liên quan như Cổ đông, Nhà đầu tư và Cơ quan quản lý có thể đánh giá đúng và đầy đủ về tình hình Công Ty.

f. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Công Ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến quản lý và điều hành kinh doanh.

1.2. Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

a. Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

b. Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có những quyết định phù hợp kịp thời với hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2023.

2.1. BKS đánh giá các báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Tập Đoàn, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Điều hành, đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo đối với báo cáo.

2.2. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công Ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và được đăng tải trên website của Công Ty vào ngày 29/03/2024.

2.3. Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các số liệu trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của công ty.

2.4. BKS thống nhất với số liệu trong dự thảo Báo cáo tài chính kiểm toán 2023.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3.1. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Tập Đoàn của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

3.2. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Theo quy định hiện hành về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán giữa, các giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan của Công Ty, giữa Công Ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT thống kê và báo cáo đầy đủ.

Công Ty đã ban hành Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2023 và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐQT ngày 09/06/2023 về việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định, triển khai và ký các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng,

tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành của doanh nghiệp.

5.1. **Kết quả giám sát hoạt động HĐQT**

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.
- HĐQT đã chỉ đạo sâu sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công Ty và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, nhằm hoàn thành kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho Công Ty và Cổ đông.

Như vậy, HĐQT năm 2023 đã thực hiện đúng quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công Ty và các quy định pháp luật.

5.2. **Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc đã theo sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Ban Tổng Giám đốc tổ chức và duy trì các cuộc họp giao ban tuần, họp bất thường khi có vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành.

Như vậy, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các Quyết định, Tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông.

6.1. HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Tập đoàn đã có mối quan hệ chặt chẽ và hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. BKS đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong Tập đoàn đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các công ty con cũng như bộ máy điều hành Tập đoàn để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành.

6.2. HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật Doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm; hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin, hoạt động truyền thông hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu;

6.3. BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn.

7. Ý kiến Cổ đông.

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2024:

1. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2. Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công Ty và các công ty con; Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo Tài chính quý, bán niên, năm 2024 của Công Ty.

3. Tham gia các buổi họp của HĐQT, các cuộc họp, hội thảo của Công Ty.

4. Thực hiện nhiệm vụ công tác theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ của Công Ty.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Tập Đoàn năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của BKS. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký, đóng dấu)

Ngô Thu Trang

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
Lưu: TK HĐQT, VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T;*
- *Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Khoản mục	Số tiền (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.775
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-15,86
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-77,62
4	Cổ tức 2023	0

Lý do không chia cổ tức năm 2023: Công ty không đạt được kết quả kinh doanh đã đặt ra và không có lãi.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.210.385	24,53%
2	Lợi nhuận sau thuế	270.397	448,34%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,23%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:02/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán *(02 Báo cáo tài chính đăng tải tại website của Công ty theo đường dẫn:* https://fitgroup.com.vn/quan-he-co-dong/ vào ngày 29/03/2024*)*

Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	7.722
2	Nợ phải trả	1.935
3	Vốn chủ sở hữu	5.787
4	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.746
5	Lợi nhuận trước thuế	-15,9
6	Lợi nhuận sau thuế	-77,6
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-115

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T;*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công ty như sau:

I. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

II. ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu Phần I Tờ trình này và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *- Như trên;* *- Lưu: BKS, TK HĐQT, VT.*	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** *(Đã ký, đóng dấu)* **Ngô Thu Trang**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**") trong năm 2023 và thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024 với nội dung chính như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2023 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2023 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	6	4.000.000	288.000.000	288.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	3.000.000	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				**420.000.000**	**420.000.000**

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024 (Giữ nguyên như năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2024 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	6	4.000.000	288.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng				**420.000.000**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Công Ty**").*

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm

soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, triển khai ký kết và thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	**Loại Hợp đồng**	**Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng**	**Dự thảo Hợp đồng**
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 2.400.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 2.400.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 2.400.000.000.000 đồng	Phụ lục III

6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	**TÊN CÔNG TY**	**MỐI QUAN HỆ**
1	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Công ty con cấp 1
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202535)	Công ty con cấp 1
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Công ty con cấp 1
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Công ty con cấp 1
5	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty con cấp 2
6	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Công ty con cấp 2
7	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Công ty con cấp 2
8	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty con cấp 2

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
9	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Công ty con cấp 2
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con cấp 2
11	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con cấp 2
12	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Công ty con cấp 2
13	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con cấp 2
14	Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế	Công ty con cấp 2
15	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty con cấp 2
16	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con cấp 2
17	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty liên kết, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc
18	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Cổ đông lớn, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc
19	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2024 – 2025 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 26/03/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ nhu cầu của hai bên;*

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là "Hợp đồng") và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày ..... tháng ..... năm ..... , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

(a) "Hợp đồng Hợp tác đầu tư " là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;

(b) "Hoạt động hợp tác" là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;

(c) "Thời hạn hợp tác" là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;

(d) "Chi phí" là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;

(e) "Bên" là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và "các Bên" sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;

(f) "Đồng Việt Nam" hoặc "VND" là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng ("Vốn góp của Bên A") (Bằng chữ: [...] ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

(a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ ... %/ 365 ngày.

$$\textbf{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\textbf{Dư nợ x ... \% x số ngày thực tế}}{\textbf{365 ngày}}$$

(b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua viêc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.

- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:

8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.

8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.

8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.

10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.

12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 26/03/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;*
- *Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.*

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này ("**Hợp đồng**") được ký kết ngày …/…/... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

*(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**", "**Các Bên**" và gọi riêng là "Bên")*

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là "**Hợp đồng**") theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là "**Hàng hóa**") với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là "**Phụ lục 1**").

1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng

1.4. Giá bán Hàng hóa:

(a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này **("Báo giá")**.

(b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v..), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.

2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.

2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.

2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:** Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.

3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**

(a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.

(b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:

(a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

(b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.

(c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.

5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

(a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.

(b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.

(c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.

(d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.

(e) Giao hàng đúng thời hạn.

(f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

(g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.

(h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.

(i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.

(j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.

(k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;

(l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;

(m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.

(n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.

(o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

(a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.

(b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.

(c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.

(d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.

(e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

(a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

(b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.

(c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

(a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:

(i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;

(ii) Không giao hàng đủ số lượng;

(iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;

(iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;

(v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;

(vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.

(b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm

8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

(a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.

(b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.

(c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.

(d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức "văn bản, fax, email" cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.

9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:

(a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;

(b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;

(c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.

9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:

(a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.

9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A	**:** [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]
Email	: [...]
Đến Bên B:	**:** [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.

11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.

11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.

12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

13.4 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

13.5 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.

13.6 Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.

13.7 Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.

13.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số……)

Mã phụ lục: […….]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT …%					
Tổng tiền thanh toán					

Bằng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

(a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;

(b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. **Thời gian giao Hàng hóa**: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. **Địa điểm giao Hàng hóa**: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

5.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

5.2. Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.

5.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 26/03/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;*

HỢP ĐỒNG VAY này *(Sau đây gọi là "**Hợp Đồng**")* và các Phụ lục *(nếu có)* tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

(Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên" hoặc "Hai Bên)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(Bằng chữ: [...]./.)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ... %/**năm** *(Một năm được tính là 365 ngày).*

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\textbf{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\textbf{Dư nợ x ....\% x số ngày thực tế}}{\textbf{365 ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

(i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;

(ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;

(iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:

(a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;

(b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

(i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;

(ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;

(iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

(i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;

(ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;

(iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;

(iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

(i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;

(ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;

(iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;

(iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cũng cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;

(v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;

(vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;

Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

(vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:

(i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;

(ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;

(iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.

6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.

6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:

(i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và

(ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:

(i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;

(ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;

(iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;

(iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.

(v) Khi thực hiện thông báo qua email.

8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.

10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY **BÊN VAY**

CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN F.I.T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính trình **: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Công Ty**");*
- *Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của (Ông) Phạm Tuấn Sơn;*
- *Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của (Bà) Ngô Thu Trang;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng,*

Xét tình hình hoạt động của Công Ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng cũng như nguyện vọng của các cá nhân, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công Ty nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. MIỄN NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công Ty đối với (Ông) **Phạm Tuấn Sơn**;
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") Công Ty đối với (Bà) **Ngô Thu Trang**;
3. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên;

1.2 Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty

(i) Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.

(ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

2.1 Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên.

2.2 Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công ty

(i) Ứng viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.

(ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

III. DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN F.I.T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Tiểu ban đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị Công Ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Công Ty**").*

Trong giai đoạn vừa qua, Tiểu ban đầu tư đã hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư tài chính.

Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế và cơ cấu tổ chức hoạt động của Công Ty, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/Ban, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc chấm dứt hoạt động của Tiểu ban đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - *Như trên;* - *Lưu: TK HĐQT, VT.*	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** *(Đã ký, đóng dấu)* **Nguyễn Văn Sang**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/TB-HĐQT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của (Ông) Phạm Tuấn Sơn;*
- *Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của (Bà) Ngô Thu Trang;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T xin trân trọng thông báo tới toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**") nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN DỰ KIẾN BẦU

1. Thành viên HĐQT: 01 thành viên;

2. Thành viên BKS: 01 thành viên.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS

1. Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng

Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;

g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

III. ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào HĐQT:

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, cụ thể:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào BKS:

Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên BKS, cụ thể:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS:

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T nhiệm kỳ 2023-2028 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Phòng Thư ký HĐQT Công Ty chậm nhất 17 giờ ngày 15/04/2024 theo

thông tin như sau:

1. Phòng Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Người liên hệ: (Ông) Phạm Ngọc Hùng
- Điện thoại: (84-24) 73094688/ Máy lẻ: 210
- Email: hung.pn@fitgroup.com.vn

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN F.I.T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là "**Đại hội**" hoặc "**ĐHĐCĐ**") của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (sau đây gọi tắt là "**Công Ty**") được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại ĐHĐCĐ của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.

1.2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.1. ĐHĐCĐ lần 1 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

3.2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3.3. Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

4.1. Tất cả cổ đông của Công Ty theo danh sách chốt ngày 12/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.2. Những lưu ý khi tham dự ĐHĐCĐ:

a. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông tham dự cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).

b. Cách thức thực hiện: Cổ đông truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo đường dẫn: http://fit.ato.vn/, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

c. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong Thông báo mời họp và đã thực hiện: (1) Truy cập từ thời điểm khai mạc Đại hội hoặc (2) Đã truy cập và thực hiện biểu quyết trước khi hết thời hạn biểu quyết.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

5.1. Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ của Công Ty. Đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Vũ Anh Trọng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Văn Bản	Tổng Giám đốc

5.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;

b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong Chương trình Đại hội;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

5.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

6.1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Ngọc Hùng	Trưởng ban
2	Trần Thanh Huyền	Thành viên

6.2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát các câu hỏi thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

7.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Xuân Duy	Trưởng ban
2	Lê Thị Thương	Thành viên

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

8.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua việc bầu. Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Thị Vân	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử tại Đại hội;

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội;

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

9.1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;

b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:

- Cổ đông đặt câu hỏi tại mục "**Thảo luận**" trong giao diện của Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ: http://fit.ato.vn/ hoặc gửi email về địa chỉ: hung.pn@fitgroup.com.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty);*

- Ban Thư ký sẽ lựa chọn, sắp xếp các câu hỏi thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

9.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở các câu hỏi thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản và/hoặc email.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong Chương trình Đại hội và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: http://fit.ato.vn/

10.2. Bỏ phiếu điện tử:

a. Cách thức thực hiện quyền biểu quyết

- Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử)

c. Một số lưu ý đối với biểu quyết điện tử.

- Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được coi là cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài Chương trình Đại hội đã công bố, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng Đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế này.

10.3. Thời gian bỏ phiếu điện tử.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định như sau:

- **Nội Dung Biểu Quyết 01** (*Bao gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ban kiểm phiếu*) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09hh00 ngày 10/04/2024 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 01.
- **Nội Dung Biểu Quyết 02** (*Bao gồm: Các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội; Danh sách ứng viên Thành viên HĐQT, thành viên BKS*) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 10/04/2024 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 02.
- **Nội Dung Bầu Cử:** Cổ đông thực hiện bầu cử từ 09h00 ngày 10/04/2024 đến trước khi Đại hội thông báo kết thúc việc bầu cử.
- **Nội Dung Biểu Quyết 03** (*Bao gồm: Thông qua Kết quả kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên*): Cổ đông thực hiện biểu quyết sau khi Ban kiểm phiếu và Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 03.
- Cổ đông có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ các thời điểm nêu trên, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

10.4. Thể lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. GHI NHẬN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT/BẦU CỬ

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 13. THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công Ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sang

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Quý cổ đông vui lòng truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: **http://fit.ato.vn/** để tham dự Đại hội. Click vào mục "**ĐĂNG NHẬP**" trên màn hình giao diện chính.

Quý Cổ đông nhập "**TÊN ĐĂNG NHẬP**" và "**MẬT KHẨU**" được in trong Thư mời họp đã được gửi đến Quý Cổ đông. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ lại Công Ty để nhận các thông tin liên quan (*Mr. Hùng - 0983673546*).

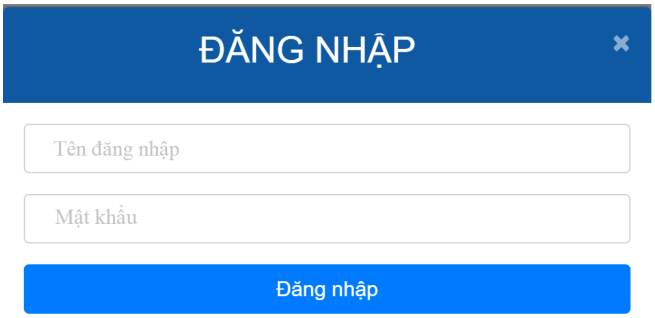

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi đăng nhập, tại màn hình chính, Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng tiến trình Đại hội. Quý Cổ đông thực hiện Click chọn mục "**TIẾN HÀNH**" đối với từng đợt biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

Đối với 04 Nội dung đầu tiên, Quý Cổ đông được biểu quyết và bầu từ 09h00p ngày 10/04/2024.

Với các nội dung biểu quyết, Quý Cổ đông click chọn một trong ba phương án: "**TÁN THÀNH**", "**KHÔNG TÁN THÀNH**" HOẶC "**KHÔNG CÓ Ý KIẾN**", sau đó Quý Cổ đông click vào mục: **Gửi biểu quyết**

Hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Trường hợp Quý Cổ đông muốn thay đổi các nội dung đã biểu quyết (*chỉ thay đổi được trước khi hết thời hạn biểu quyết do Chủ tọa Đại hội công bố*) thì thực hiện thao tác tương tự như biểu quyết lần đầu. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả cho lần biểu quyết cuối cùng.

III. THẢO LUẬN VÀ GỬI CÂU HỎI TẠI ĐẠI HỘI:

Để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch, Quý Cổ đông click vào mục "**THẢO LUẬN**", sau đó click vào mục "**NHẬP CÂU HỎI**". Quý Cổ đông lưu ý, câu hỏi thảo luận chỉ được gửi theo hình thức này hoặc gửi email về địa chỉ: hung.pn@fitgroup.com.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty)*

Sau khi nhập xong câu hỏi, Quý Cổ đông click vào mục "**GỬI Ý KIẾN**" để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch

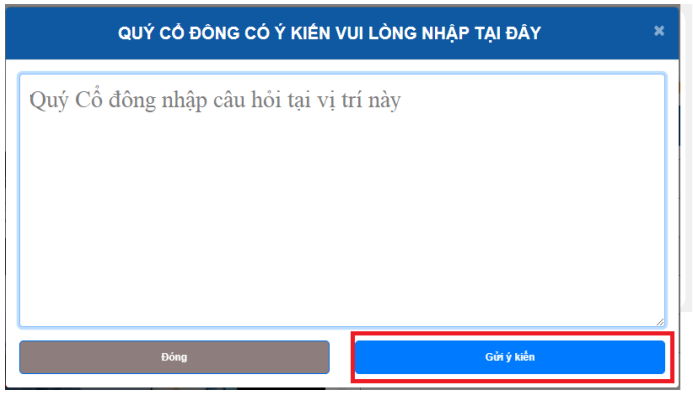

IV. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Quý Cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách click vào ô "**BẦU DỒN PHIẾU**" để bầu đều cho tất cả các ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 hoặc một số ứng viên.

Trường hợp không muốn bầu đều hoặc dồn phiếu thì Quý Cổ đông ghi cụ thể số lượng Phiếu Bầu cho mỗi ứng viên vào mục "**SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU**" (Số phiếu bầu = Số cổ phần sở hữu X Số thành viên được bầu).

Quý Cổ đông click mục "**GỬI BIỂU QUYẾT**" để hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.

3. Mỗi lần bầu cử, một Cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

4. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") hoặc Ban kiểm soát ("**BKS**").

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

1.3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

1.4. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;

1.5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

2.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

2.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

2.4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

2.5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

2.6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;

2.7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

IV. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN TRÚNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

2. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

3. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

4. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

V. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

1. Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu *(Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020):* theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Cổ đông tham dự trực tuyến truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình.

VI. PHIẾU BẦU CỬ

1. Hình thức bầu cử: Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến được thao tác trực tiếp trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: **http://fit.ato.vn/**.

2. Cách thức thực hiện bầu cử

- Cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách chọn ô "BẦU DỒN PHIẾU" để bầu đều cho tất cả các ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 hoặc một số ứng viên.
- Trường hợp không muốn bầu đều hoặc dồn phiếu, Cổ đông có thể ghi số lượng Phiếu Bầu cho mỗi ứng viên vào mục "SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU".
- Cổ đông chọn mục "GỬI BIỂU QUYẾT" để hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.

3. Thời gian thực hiện bỏ phiếu bầu cử.

Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội do Công ty ban hành.

VII. GHI NHẬN KẾT QUẢ BẦU CỬ

Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ tự động ghi nhận kết quả và kết thúc việc bầu cử. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu bầu và công bố kết quả tại Đại hội.

VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sang

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T ("**Công Ty**");*
- *Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công Ty số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2024.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Tờ trình số 01/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Khoản mục	Số tiền (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.775
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-15,86
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-77,62
4	Cổ tức 2023	0

Lý do không chia cổ tức năm 2023: Công ty không đạt được kết quả kinh doanh đã đặt ra và không có lãi.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.210.385	24,53%
2	Lợi nhuận sau thuế	270.397	448,34%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,23%	

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2024/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	7.722
2	Nợ phải trả	1.935
3	Vốn chủ sở hữu	5.787

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
4	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.746
5	Lợi nhuận trước thuế	-15,9
6	Lợi nhuận sau thuế	-77,6
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-115

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

1.1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
1.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
1.3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
1.5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
1.6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
1.7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
1.8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

2. Uỷ quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

3. Trong trường hợp HĐQT không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2023 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2023 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	6	4.000.000	288.000.000	288.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	3.000.000	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				**420.000.000**	**420.000.000**

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024 (Giữ nguyên như năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2024 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	6	4.000.000	288.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng				**420.000.000**

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 theo Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công Ty đối với (Ông) Phạm Tuấn Sơn kể từ ngày .../.../2024;

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công Ty đối với (Bà) Ngô Thu Trang kể từ ngày .../.../2024;

3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY HIỆU LỰC
1.			

4. Thông qua kết quả kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY HIỆU LỰC
1			

Điều 10. Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Tiểu ban đầu tư trực thuộc HĐQT Công Ty theo Tờ trình số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ kể từ ngày …/04/2024.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:
- Website và CBTT;
- Lưu TK HĐQT, VP.

Nguyễn Văn Sang